TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ H** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 126/2021/DS-ST
Ngày: 25 - 01 - 2022
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ H, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Phương Q.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu T;

2. Bà Trần Thị Thu Th.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Xuân Ch - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Bình Định.

Trong ngày 25 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 97/2020/TLST-DS ngày 26 tháng 3 năm 2020, về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2021/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà La Thị Nh, sinh năm 1967

Địa chỉ: Thôn K, xã H, thị xã H, tỉnh Bình Định.

Bị đơn: Bà Dư Thị L,

Địa chỉ: Thôn KT, xã H, thị xã H, tỉnh Bình Định.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13/8/2019, bản tự khai, cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà La Thị Nh trình bày: Vào ngày 31/3/2016 và ngày 03/5/2016, bà Dư Thị L có đến nhà bà mượn tiền hai lần tổng cộng 64.000.000 đồng để hùn ghe máy làm biển. Lúc mượn tiền bà L có viết giấy và hẹn 01 năm sau sẽ trả. Sau 01 năm bà L không trả như thỏa thuận. Nay bà kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà L trả cho bà số tiền nợ 64.000.000 đồng *(sáu mươi bốn triệu đồng)*.

Đối với bị đơn bà Dư Thị L. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã thông báo, triệu tập bà L đến Tòa án để trình bày ý kiến nhưng bà L không có ý kiến, tại các phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải bà L đều không có mặt. Do đó Tòa án tiến hành các thủ tục tố tụng đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Vụ án không thuộc trường hợp Viện kiểm sát phải tham gia phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà La Thị Nh khởi kiện yêu cầu bà Dư Thị L trả tiền vay, đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn bà L cư trú tại xã Hoài Hải, thị xã H căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã H.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn bà Dư Thị L đã được Tòa án tống đạt giấy báo phiên tòa lần thứ 2 hợp lệ nhưng không có mặt, căn cứ vào khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Xét yêu cầu và chứng cứ của các bên đương sự:

[2.1] Đối với yêu cầu của nguyên đơn, yêu cầu bị đơn trả số tiền 64.000.000 đồng thì thấy rằng:

Theo 02 giấy mượn tiền nguyên đơn cung cấp thể hiện ngày 31/3/2016 bà Dư Thị L có vay của bà La Thị Nh số tiền 22.000.000 đồng; đến ngày 03/5/2016 bà L tiếp tục vay bà Nh số tiền 42.000.000 đồng. Mỗi lần vay tiền bà L có viết giấy mượn tiền nên việc vay tiền giữa hai bên là có, phù hợp với chứng cứ do nguyên đơn cung cấp. Trong giấy mượn tiền hai bên thỏa thuận sau 01 năm bà L sẽ trả tiền cho bà Nh nên đây là hợp đồng vay có kỳ hạn và không có lãi. Sau thời gian 01 năm bà Nh hỏi nợ nhưng bà L không thực hiện nghĩa vụ trả tiền như thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Nay bà Nh kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà L trả số tiền 64.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[2.2] Đối với bị đơn bà Dư Thị L: Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án đã thông báo, triệu tập bà L nhiều lần đến Tòa án nhưng bà L không đến, Thẩm phán, Thư ký cùng cán bộ địa phương đến nhà bà L để tống đạt văn bản tố tụng nhưng bà L không hợp tác. Tại phiên tòa lần thứ hai bị đơn vắng mặt không có

lý do là từ bỏ quyền chứng minh của bị đơn tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Do đó Hội đồng xét xử cần buộc bà Dư Thị L trả cho bà La Thị Nh số tiền 64.000.000 đồng là đúng quy định pháp luật.

[3] Về án phí: Theo quy định tại Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án thì bị đơn bà Dư Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.200.000 đồng.

Hoàn trả cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã H.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 463; 466; 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà La Thị Nh;

Buộc bị đơn bà Dư Thị L phải trả cho bà La Thị Nh số tiền 64.000.000 đồng (sáu mươi bốn triệu đồng).

Với khoản tiền đã tuyên trên, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án. Nếu người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành chậm thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm bà Dư Thị L phải chịu 3.200.000 đồng.

Hoàn trả cho bà La Thị Nh tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.600.000 đồng theo biên lai thu số 0005740 ngày 26/3/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã H.

3. *Quyền kháng cáo*: Đương sự có mặt tại phiên tòa hôm nay được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật để yêu cầu xét xử theo trình tự phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được quy định theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6 điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND TX H;
- Các bên đương sự;
- CC THADS TX H;
- Lưu HSVA, VPTA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Phương Q